

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH LỢI  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 20 – 01– 2021.

*V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
khi ly hôn.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Trang Thảo

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Minh Đáng

2. Ông Phạm Văn Sáu

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Nhựt, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 183A/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020 về việc “ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Dương T**, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Nơi đăng ký thường trú: Ấp X, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Chỗ ở hiện nay: Khu vực 5, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh Long An.

Bị đơn: Anh **Lý K**, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 8 năm 2020, đơn khởi kiện bổ sung ngày 07 tháng 9 năm 2020 và lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Dương T trình bày: Vào năm 2013, chị T và anh Lý K tự nguyện chung sống với nhau có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Đến năm 2017, chị T và anh K đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 19 ngày 16 tháng 02 năm 2017.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Trong thời gian chung sống, chị T và anh K tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc. Từ

đầu năm năm 2020, chị T và anh K đã sống ly thân đến nay, sau khi ly thân cả hai không gặp nhau để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Về con chung: Chị T và anh K có 01 người con chung tên Lý Kh sinh ngày 02 tháng 12 năm 2013, hiện cháu Kh đang sống với chị T, khi ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Kh và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T xác định chị T và anh K không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, từ khi Tòa án thụ lý đến khi xét xử, bị đơn anh Lý K đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, Tòa án có đến nhà của anh K nhưng không gặp anh K nên không có lời khai của anh K. Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do chị T cung cấp và do Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu trình bày việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh K; giao cháu Lý Kh sinh ngày 02 tháng 12 năm 2013 cho chị T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung, chị T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết. Chị T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thẩm quyền: Chị Dương T nộp đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu ly hôn với anh Lý K. Khi khởi kiện anh K có địa chỉ tại ấp X, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Lý K đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập của Tòa án nhưng vắng mặt không có lý do, chị Dương T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Tuyền, anh K theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Dương T và anh Lý K tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 19 ngày 16 tháng 02 năm 2017 nên hôn nhân giữa chị T và anh K là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Chị Dương T xác định trong thời gian chung sống, giữa chị T và anh Lý K phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Từ đầu

năm 2020 chị T và anh K đã sống ly thân đến nay, sau khi ly thân chị T và anh K không gặp nhau để hàn gắn tình cảm vợ chồng, cha mẹ hai bên cũng không gặp nhau để hàn gắn mối quan hệ hôn nhân của chị T và anh K. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân giữa chị T và anh K đã không còn hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được, khả năng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị T yêu cầu được ly hôn với anh K là có căn cứ, phù hợp với quy định khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử xử cho chị T ly hôn với anh K.

[5] Về con chung: Chị Dương T và anh Lý K có một người con chung tên Lý Kh sinh ngày 02 tháng 12 năm 2013, hiện cháu đang sống với chị T. Khi ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Xét thấy, việc giao con cho ai nuôi là phải xem xét toàn diện, đảm bảo điều kiện cho con chưa thành niên. Từ nhỏ đến nay, cháu Kh sống với chị T, chị T chăm sóc cháu tốt, phát triển bình thường và cháu Kh cũng có nguyện vọng sống chung với chị T. Do vậy, tiếp tục giao cháu Kh cho chị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh K không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị T không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình chị T phải chịu 300.000 đồng, chị T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Biên lai thu số 0008262 ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi được chuyển thu án phí.

[8] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

**1.** Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Dương T đối với anh Lý K. Xử cho chị Dương T được ly hôn với anh Lý K.

**2.** Về con chung: Giao cháu Lý Kh sinh ngày 02 tháng 12 năm 2013 cho chị Dương T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dạy, giáo dục; (cháu Lý Kh đang sống chung với chị Dương T).

Anh Lý K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Dương T không yêu cầu anh Lý K cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Dương T không yêu cầu giải quyết do không có tài sản chung, nợ chung nên không xem xét, giải quyết.

5. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình: Chị Dương T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), chị Dương T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0008262 ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V được chuyển thu án phí.

6. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bạc Liêu (1b);
- VKSND huyện Vĩnh Lợi (1b);
- Chi Cục THADS huyện Vĩnh Lợi (1b);
- UBND xã Hưng Thành, huyện Vĩnh Lợi (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ (1b); VP (3b).

**Ngô Trang Thảo**